TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP R
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **125**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2024.
V/v: "Xin ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP R

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà **Trần Lệ Nga.**

Bà **Đoàn Thị Liễu.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn N Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân Tp R.

Viện kiểm sát nhân dân Tp R tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 487/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc **"**Xin ly hôn, nuôi con chung**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Kim H,** sinh năm 1996. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đỗ Minh N,** sinh năm 1979. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 191/6/2 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, Tp R, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

*** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Kim H trình bày:** Hôn nhân giữa chị H và anh N do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo, Tp R, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn với nhau không thể giải quyết, không còn tiếng nói chung, cả hai không thể hàn gắn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H nộp đơn xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê N Trâm, sinh ngày 07/5/2017. Ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đỗ Minh N đã được tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, cũng như yêu cầu phản tố.**

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Đỗ Minh N Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Đỗ Minh N nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Đỗ Minh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Bảo, Tp R, tỉnh Kiên Giang ngày 27/02/2017. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, nhiều năm không thể giải quyết, không còn tiếng nói chung, cả hai không thể hàn gắn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H nộp đơn xin được ly hôn với anh N. Hơn nữa, vào tháng 6/2019 chị H và anh N có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thuận tình ly hôn cho anh chị, sau đó chị N có đơn xin rút đơn thuận tình lý hôn, từ đó đến nay anh chị cũng không hàn gắn được, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai nữa.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Đỗ Minh N là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H được ly hôn với anh N.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Kim H xác nhận quá trình chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Lê N Trâm, sinh ngày 07/5/2017, hiện nay đang sống với chị H. Ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim H xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Đỗ Minh N, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "Đương sự phản đối yêu cầu của

người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông N không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, nếu ông N có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì ông N có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Lê Thị Kim H với anh Nguyễn Đỗ Minh N.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lê Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê N Trâm, sinh ngày 07/5/2017.

Anh N được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Kim H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007746 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp R, chị H không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo**:** Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp R;
- Cơ quan THA Dân sự TP.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Loan